

**TOÀ PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 233/2025/HC-PT

Ngày: 03/11/2025

*“V/v khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai”*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng;

Các Thẩm phán: Ông Thái Duy Nhiệm;
Ông Nguyễn Xuân Điền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Quốc Hưng, Thẩm tra viên Tòa phúc thẩm
Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội.

**- Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội, Viện
Kiểm sát nhân dân tối cao:** Ông Nguyễn Huy Hoàng, Kiểm sát viên tham gia
phiên tòa.

Ngày 03 tháng 11 năm 2025 mở phiên tòa theo hình thức trực tuyến, tại điểm
cầu trung tâm là Trụ sở Toà phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội, điểm
cầu thành phần là Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng, để xét xử phúc thẩm
công khai vụ án hành chính thụ lý số 36/2025/TLPT-HC ngày 29 tháng 7 năm
2025 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”.
Do Bản án hành chính sơ thẩm số 06/2025/HC-ST ngày 13 tháng 6 năm 2025 của
Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4638/2025/QĐ-PT ngày 20 tháng 10
năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Người khởi kiện:* Ông Nguyễn Văn S; địa chỉ: Xóm K, xã C, tỉnh Cao
Bằng (địa chỉ trước khi sáp nhập: Xóm K, xã C, huyện B, tỉnh Cao Bằng); có mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:* Luật sư Nguyễn Đức T, Công ty
L, Đoàn Luật sư Thành phố H; có mặt.

2. *Người bị kiện:* Chủ tịch và Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Cao Bằng
(người kê thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của những người bị kiện: Ủy ban nhân
dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã C, tỉnh Cao Bằng).

- *Người đại diện theo uỷ quyền:* Ông Nguyễn Trương P, chức vụ: Phó Chủ
tịch Ủy ban nhân dân xã C, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

3. *Người kháng cáo:* Người khởi kiện ông Nguyễn Văn S.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tóm tắt nội dung vụ án, quyết định của Toà án cấp sơ thẩm, nội dung kháng cáo như sau:

- Người khởi kiện trình bày:

Ngày 17/4/2024, Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) huyện B ban hành Quyết định số 1092/QĐ-UBND về việc thu hồi đất để thực hiện dự án thủy điện Bảo Lạc A, hạng mục: Công trình chính, công trình phụ trợ và lòng hồ (giai đoạn 1) (viết tắt là Quyết định 1092) và áp dụng điểm b, khoản 3, Điều 62 Luật Đất đai 2013 thu hồi của gia đình ông 01 thửa đất, diện tích 305,9m² là không đúng. Vì đây không phải là dự án do Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận theo quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai 2013 hoặc nếu đúng thì quy định này cũng vi phạm khoản 1 Điều 67 Luật Đất đai 2013.

Thửa đất có diện tích 310,9m² nhưng Quyết định 1092 chỉ thu hồi 305,9m², diện tích 05m² còn lại không thu hồi nên nếu thu hồi thì phải thu hồi toàn bộ thửa đất, vì phần còn lại diện tích nhỏ không thể sử dụng được.

Do Quyết định 1092 áp dụng điểm b khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai 2013 để thu hồi đất nên đơn giá bồi thường áp dụng theo giá hiện hành do UBND tỉnh C công bố là không phù hợp với giá đất phổ biến trên thị trường theo nguyên tắc định giá đất quy định tại Điều 112 Luật Đất đai, gây nhiều thiệt hại cho gia đình nên đề nghị áp dụng Điều 73 Luật Đất đai để gia đình chịu ít thiệt hại nhất.

Do có các vướng mắc nêu trên nên gia đình ông chưa bàn giao đất cho chính quyền. Ngày 08/10/2024 Chủ tịch UBND huyện B ban hành Quyết định số 3160/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất của gia đình ông là chưa thỏa đáng (viết tắt là Quyết định 3160). Do vậy, ông khởi kiện yêu cầu huỷ các quyết định:

+ Quyết định số 1092/QĐ-UBND ngày 17/4/2024 của UBND huyện B về việc thu hồi đất để thực hiện dự án: Thủy điện Bảo Lạc A. Hạng mục: Công trình chính, công trình phụ trợ và lòng hồ (Giai đoạn 1).

+ Quyết định số 1091/QĐ-UBND ngày 17/4/2024 của UBND huyện B về việc Phê duyệt dự toán bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thực hiện dự án: Thủy điện Bảo Lạc A. Hạng mục: Công trình chính, công trình phụ và lòng hồ (Giai đoạn 1), địa điểm: Xã C, huyện B, tỉnh Cao Bằng (viết tắt là Quyết định 1091).

+ Quyết định số 3160/QĐ-UBND ngày 08/10/2024 của Chủ tịch UBND huyện B về việc Cưỡng chế thu hồi đất.

- Người bị kiện do người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Trình tự, thủ tục, căn cứ pháp lý để ban hành Quyết định 1092, Quyết định 1091, Quyết định 3160 được thực hiện theo quy định tại Điều 69, Điều 71 Luật Đất đai 2013; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về quy định bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Quyết định số 14/2020/QĐ-UBND ngày 08/7/2020 của UBND tỉnh C.

Thửa đất ông Nguyễn Văn S bị thu hồi là thửa đất số 36, tờ bản đồ số 1, diện tích 305,9m², loại đất: đất bằng trồng cây hàng năm khác, hiện trạng trên đất có 21 cây xoan ta. Ngày 08/11/2024, UBND huyện B nhận được đơn khiếu nại của

ông Nguyễn Văn S, ngày 11/11/2024 UBND huyện B đã ban hành Thông báo số 104/TB-UBND về việc đơn chưa đủ điều kiện thụ lý, giải quyết khiếu nại. Hiện nay các Quyết định 1091, Quyết định 1092, Quyết định 3160 đã được thi hành xong; UBND huyện B không nhất trí với các yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn S do UBND huyện đã thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách về thu hồi đất theo quy định của Luật Đất đai.

- *Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 06/2025/HC-ST ngày 13 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng, đã quyết định:*

Căn cứ khoản 2 Điều 3, khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính; Điều 62, khoản 2 Điều 66, Điều 69, Điều 70 Luật Đất đai năm 2013; Điều 17 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử: Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn S về việc:

+ Yêu cầu hủy Quyết định 1092/QĐ-UBND ngày 17/4/2024 của UBND huyện B về việc thu hồi đất để thực hiện dự án: Thủy điện Bảo Lạc A. Hạng mục: Công trình chính, công trình phụ trợ và lòng hồ (Giai đoạn 1).

+ Yêu cầu hủy Quyết định số 1091/QĐ-UBND ngày 17/4/2024 của UBND huyện B về việc phê duyệt dự toán bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thực hiện dự án: Thủy điện Bảo Lạc A. Hạng mục: Công trình chính, công trình phụ và lòng hồ (Giai đoạn 1).

+ Yêu cầu hủy Quyết định số 3160/QĐ-UBND ngày 08/10/2024 của Chủ tịch UBND huyện B về việc cưỡng chế thu hồi đất.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên nghĩa vụ chịu án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- *Ngày 25/6/2025, người khởi kiện ông Nguyễn Văn S có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm.*

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- *Người khởi kiện ông Nguyễn Văn S giữ nguyên đơn kháng cáo và xin cho Luật sư trình bày hộ nội dung, căn cứ kháng cáo.*

- *Luật sư Nguyễn Văn S trình bày căn cứ kháng cáo và ý kiến bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Nguyễn Văn S:*

Mặc dù thửa đất của ông S chưa được Nhà nước công nhận là đất ở nhưng đây là nơi ở duy nhất của gia đình ông S và đã bị thu hồi toàn bộ, hiện tại ông S không có nơi ở nào khác, phải đi ở nhờ và mong muốn được Nhà nước giao 01 lô đất tái định cư. Gia đình ông S thuộc hộ khó khăn, cộng thêm thiên tai lũ lụt nên lại càng rất khó khăn, mặt khác khi thu hồi đất thì UBND huyện B không có trách

nhệm thực hiện tìm kiếm đất tái định cư cho nhân dân bị thu hồi đất. Đối với diện tích đất bị thu hồi thì mức bồi thường, hỗ trợ cho ông S là đã được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật nên đồng ý, không có ý kiến gì, chỉ đề nghị UBND có thẩm quyền xem xét giao 01 lô đất cho ông S để xây dựng nhà ở. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn S, huỷ các quyết định hành chính bị kiện và sửa bản án sơ thẩm.

- Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao sau khi phân tích các tình tiết và nội dung của vụ án, có quan điểm:

+ Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính. Kháng cáo của người khởi kiện ông Nguyễn Văn S là trong thời hạn và người kháng cáo thuộc trường hợp được miễn nộp tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm nên đủ điều kiện xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính; bác toàn bộ kháng cáo của ông Nguyễn Văn S; giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm của Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ được thẩm tra công khai tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đơn kháng cáo của người khởi kiện ông Nguyễn Văn S là trong thời hạn quy định tại Điều 206 Luật Tố tụng hành chính và người kháng cáo thuộc trường hợp được miễn nộp tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm nên được chấp nhận hợp lệ để xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[1.2] Tại phiên tòa phúc thẩm, có mặt đầy đủ những người được triệu tập tham gia phiên tòa.

[1.3] Bản án sơ thẩm xác định đối tượng khởi kiện, thời hiệu khởi kiện, thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 3, khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành các quyết định hành chính bị kiện:

Quyết định 1091, Quyết định 1092 và Quyết định 3160 được ban hành là đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định tại khoản 2 Điều 66, khoản 1 Điều 67, điểm a và b khoản 3 Điều 69, Điều 71 Luật Đất đai 2013; Điều 17 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai và Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

[2.2] Về nội dung các quyết định hành chính bị kiện:

Dự án Thủy điện Bảo Lạc A là dự án được Hội đồng nhân dân tỉnh C phê duyệt theo Nghị quyết số 95/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 thông qua Danh mục các dự án, công trình cần thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2023 và Nghị quyết số 96/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 thông qua Danh mục các dự án, công trình đăng ký nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2023. Do đó, việc thu hồi đất để thực hiện Dự án thủy điện Bảo Lạc A là thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội, vì lợi ích quốc gia, công cộng theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai 2013.

Theo trình bày của người bị kiện UBND huyện B và trình bày của UBND xã C (người kế thừa quyền và nghĩa vụ tổ tụng của UBND huyện B) thì Dự án Thủy điện Bảo Lạc A không có quỹ đất để bố trí tái định cư và hiện nay UBND xã Cô Ba không có thẩm quyền và cũng không có quỹ đất bố trí cho các hộ dân bị thu hồi để xây dựng nhà ở. Do đó, UBND huyện B ban hành Quyết định số 1091 bồi thường, hỗ trợ cho hộ gia đình ông Nguyễn Văn S bằng tiền và giá bồi thường, hỗ trợ cho hộ gia đình ông Nguyễn Văn S được áp dụng theo quy định tại Quyết định số 28/2021/QĐ-UBND ngày 15/10/2021 về việc ban hành Bảng giá các loại đất giai đoạn 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, Quyết định số 36/2022/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 về việc ban hành Bảng giá nhà và các công trình xây dựng gắn liền với đất để tính bồi thường thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, Quyết định số 02/2023/QĐ-UBND ngày 28/11/2023 về việc ban hành Quy định bồi thường đối với cây trồng, vật nuôi là thủy sản khi thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Cao Bằng của UBND tỉnh C là đúng quy định của pháp luật. Do đó, ông Nguyễn Văn S kháng cáo yêu cầu hủy các quyết định hành chính bị kiện, buộc UBND xã C, tỉnh Cao Bằng giao 01 lô đất tái định cư là không có cơ sở chấp nhận.

Các ý kiến trình bày của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Nguyễn Văn S tại phiên tòa phúc thẩm là không có căn cứ chấp nhận.

[3] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn S, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao.

[4] Kháng cáo không được chấp nhận nhưng ông Nguyễn Văn S là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có kinh tế đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí hành chính phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính; điểm đ khoản 1 Điều 12

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; xử:

1. Bác toàn bộ kháng cáo của người khởi kiện ông Nguyễn Văn S. Giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 06/2025/HC-ST ngày 13 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

2. Miễn án phí hành chính phúc thẩm cho ông Nguyễn Văn S.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ 4-TANDTC;
- Viện CT và KSXXPT tại Hà Nội,
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- THADS tỉnh Cao Bằng;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tiến Dũng